BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG HÀN 3

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

대한민국 교육부
KOREAN MINISTRY OF EDUCATION

SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA

THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGOẠI NGỮ 1

(theo Quyết định số 3657/ QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2022

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

hoclieu.vn

Truy cập hoclieu.vn để tải bản ghi âm

TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) – LƯU TUẤN ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI – LÊ THỊ PHƯƠNG THUỶ
BÙI PHAN ANH THƯ – HOÀNG THỊ TRANG

TIẾNG HÀN 3

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ nhất)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Sách giáo khoa được biên soạn với sự tài trợ kinh phí từ Bộ Giáo dục Hàn Quốc cùng sự hợp tác của Quỹ Giáo dục tiếng Hàn ở nước ngoài.

Chuyên gia tham gia biên soạn: Kim Jeong Suk, trường Đại học Korea.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!
Nếu muốn viết hoặc đánh dấu vào sách, các em nên dùng bút chì.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Chắc hẳn các em đều đang rất háo hức để bắt đầu làm quen với một ngôn ngữ mới là tiếng Hàn. **Tiếng Hàn 3** gồm 16 đơn vị bài học chia làm 2 tập: tập một và tập hai. **Tiếng Hàn 3 – Tập hai** sẽ giới thiệu đến các em những thông tin cơ bản nhất về tiếng Hàn và hệ thống chữ viết Hangeul. Cùng làm quen, tập đọc, tập viết các chữ cái thông qua những hoạt động thú vị. Không những thế, các em còn được giới thiệu các từ vựng và mẫu câu cơ bản gần gũi trong cuộc sống hằng ngày và trong lớp học.

Mỗi bài học gồm có 3 phần chính, bao gồm: Bài học, Luyện tập và Hoạt động. Ngoài ra, **Tiếng Hàn 3 – Tập hai** còn giới thiệu với các em về một vài nét văn hoá đặc trưng của Hàn Quốc như trang phục truyền thống và cách đặt tên của người Hàn Quốc.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ to lớn từ các cơ quan, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện nghiên cứu phát triển Văn hoá, Ngôn ngữ và Giáo dục, Khoa NN&VH Hàn Quốc - Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội. Đồng thời, chúng tôi cũng đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của Bộ Giáo dục Hàn Quốc, sự hợp tác và hỗ trợ quý báu từ Quỹ Giáo dục tiếng Hàn ở nước ngoài, Đại sứ quán Hàn Quốc, Văn phòng đại diện phòng Giáo dục Hàn Quốc ở nước ngoài tại Việt Nam và Trung tâm Ngôn ngữ tiếng Hàn tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như những ý kiến đóng góp của các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục môn tiếng Hàn. Những sự giúp đỡ, hợp tác hỗ trợ đó đã đem lại thành công trong việc biên soạn và xuất bản cuốn sách giáo khoa này. Chúng tôi mong rằng cuốn sách sẽ góp phần tăng thêm mối quan tâm và niềm yêu thích dành cho tiếng Hàn của các giáo viên và học sinh học tiếng Hàn ở bậc học tiểu học tại Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

Các tác giả

MỤC LỤC

Bài	Tên bài	Nội dung	Trang
9	모음 (3) Nguyên âm (3)	ㅐ, ㅒ, ㅖ, ㅖ, ㅚ, ㅟ	7
10	모음 (4) Nguyên âm (4)	ㅘ, ㅞ, ㅙ, ㅝ, ㅢ	13
11	자음 (3) Phụ âm (3)	ㅊ, ㅋ, ㅌ, ㅍ, ㅎ	20
12	자음 (4) Phụ âm (4)	ㄲ, ㄸ, ㅃ, ㅆ, ㅉ	27
Văn hoá	전통 의상 Trang phục truyền thống		34
13	받침 (2) Phụ âm cuối (2)	[ㄱ], [ㄹ], [ㅂ]	35
14	받침 (3) Phụ âm cuối (3)	[ㄷ]	43
15	자기소개 (1) Giới thiệu bản thân (1)	Giới thiệu tên	51
16	자기소개 (2) Giới thiệu bản thân (2)	Giới thiệu nghề nghiệp	58
Văn hoá	한국인의 이름 Tên của người Hàn Quốc		65

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

주요 등장 인물

CÁC NHÂN VẬT CHÍNH TRONG SÁCH



조영우 Cho Young Woo

선생님 Giáo viên

뚜언
Tuấn

학생
Học sinh

박지은
Park Ji Eun

학생
Học sinh

김태민
Kim Tae Min

학생
Học sinh

하미
Hà My

학생
Học sinh

교실 표현

CÁC CÂU THƯỜNG DÙNG TRONG LỚP HỌC



들으세요. Em hãy lắng nghe.



따라 하세요. Em hãy nhắc lại.



읽으세요. Em hãy đọc.



쓰세요. Em hãy viết.



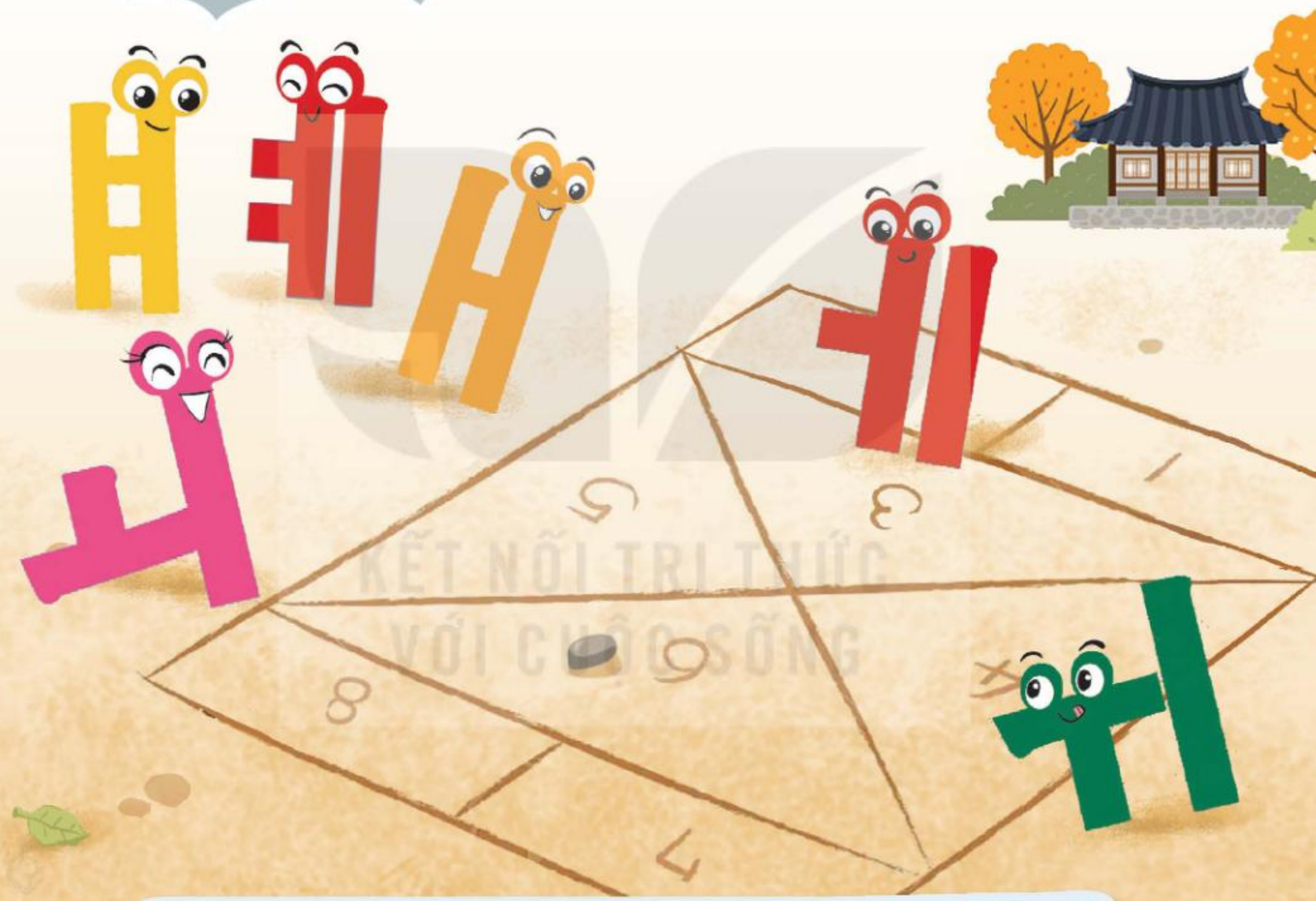
보세요. Em hãy nhìn.



말하세요. Em hãy nói.

Bài 9

모음 (3)
NGUYÊN ÂM (3)



학습 목표
Mục tiêu

한국어의 모음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm trong bài.

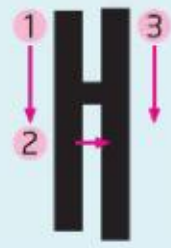
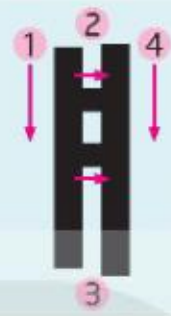
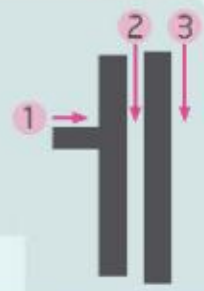
학습 내용
Nội dung

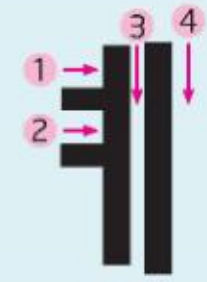
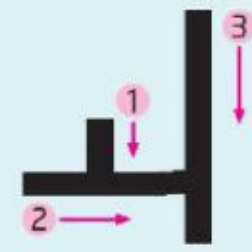
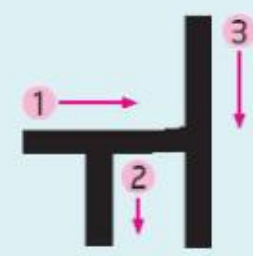
모음: ㅐ, ㅒ, ㅔ, ㅖ, ㅚ, ㅟ
Nguyên âm: ㅐ, ㅒ, ㅔ, ㅖ, ㅚ, ㅟ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

배우기 Bài học

9/1

	Nguyên âm	Cách viết
1	ㅐ	
2	ㅒ	
3	ㅖ	

	Nguyên âm	Cách viết
4	ㅖ	
5	ㅚ	
6	ㅞ	

Tập ghép âm.

ㅂ	ㅐ	»	배
ㅇ	ㅒ	»	얘
ㄱ	ㅖ	»	게
ㄱ	ㅖ	»	계
ㄴ	ㅚ	»	뇌
ㅈ	ㅟ	»	쥐

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo.

9/2

1. 애 애 애
2. 에 에 에
3. 외 외 외
4. 위 위 위
5. 애 외 애 외
6. 에 위 에 위
7. 얘 얘 얘
8. 예 예 예

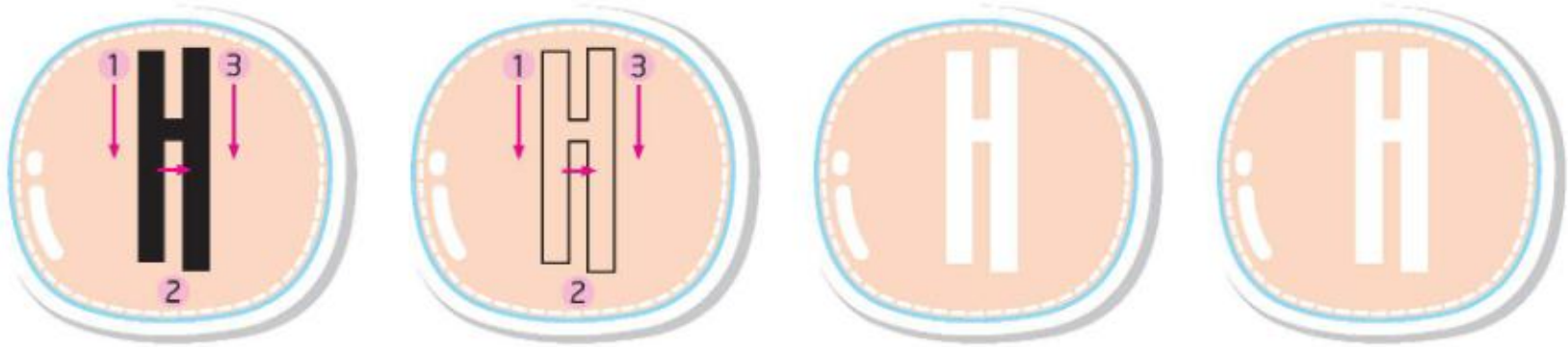
2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1.  배
2.  레몬
3.  쥐
4.  시계
5.  게
6.  뇌

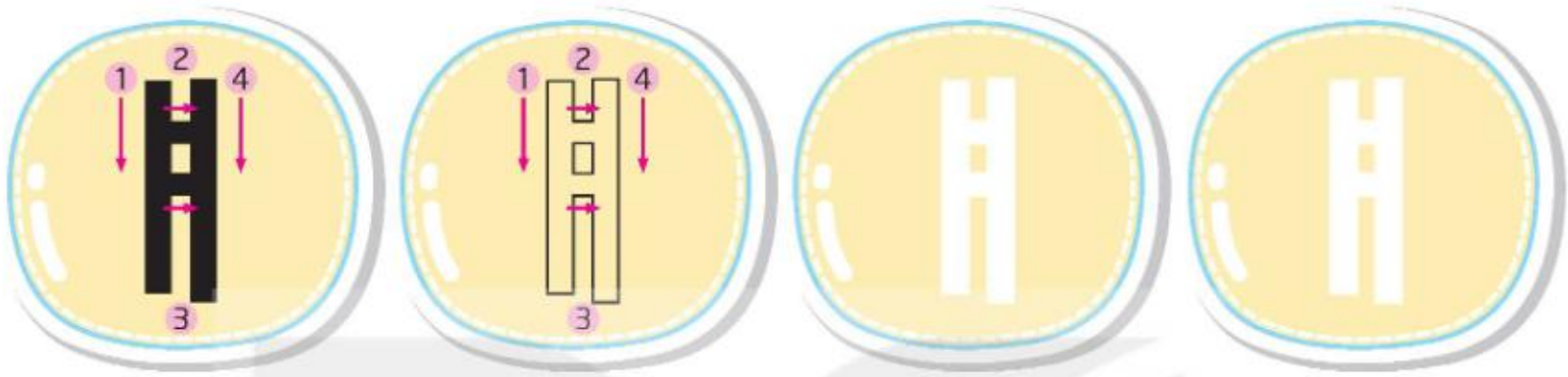
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

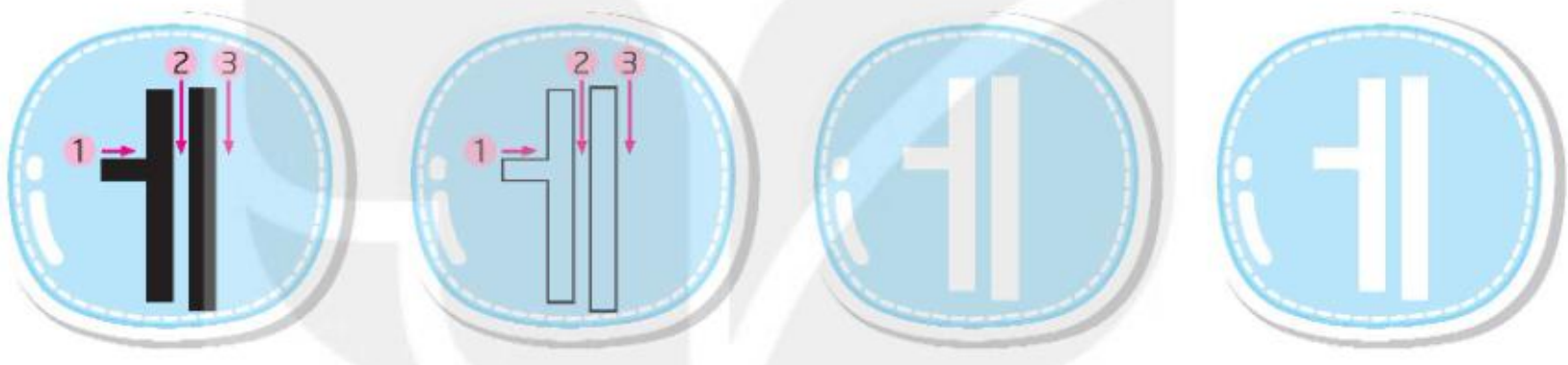
1



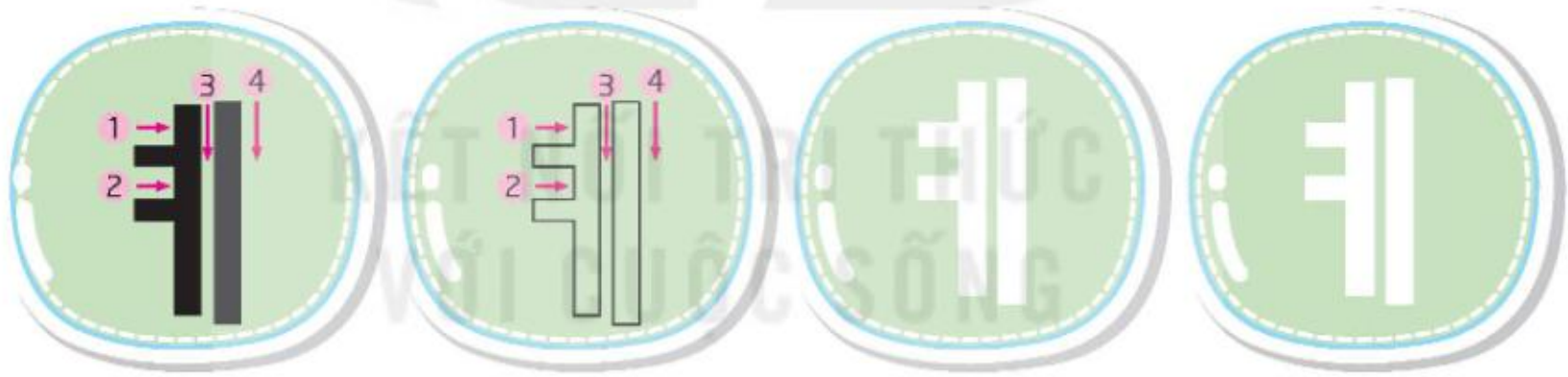
2



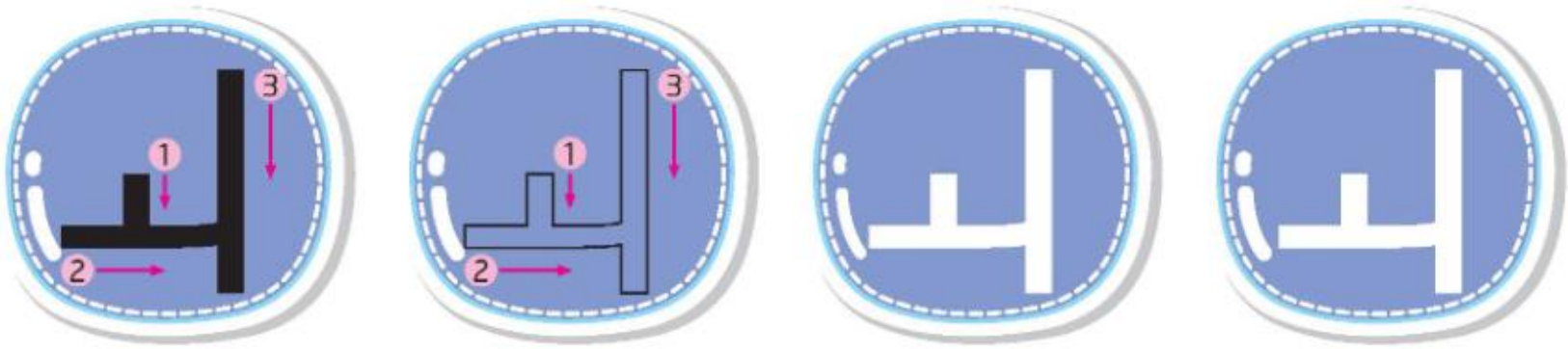
3



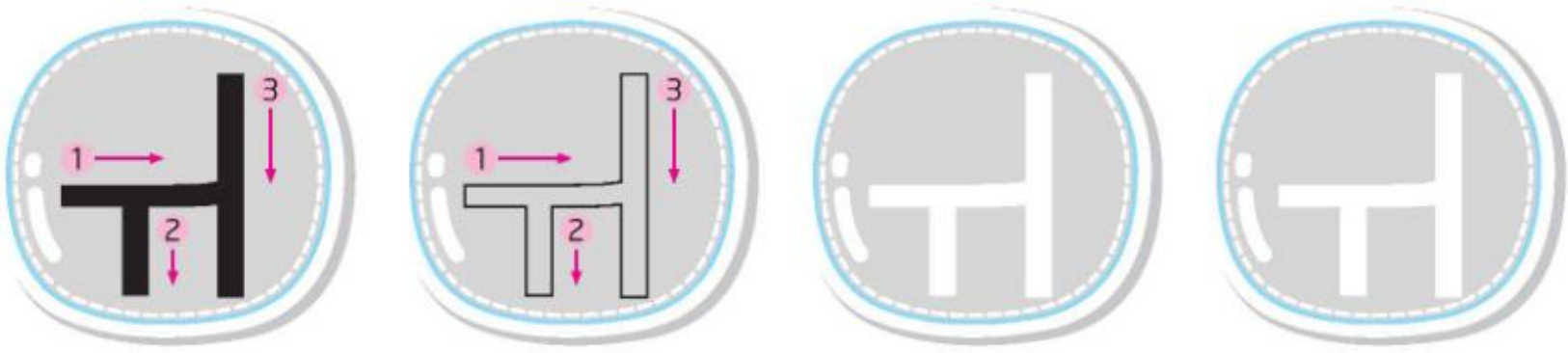
4



5



6



활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và tìm từ cho sẵn.

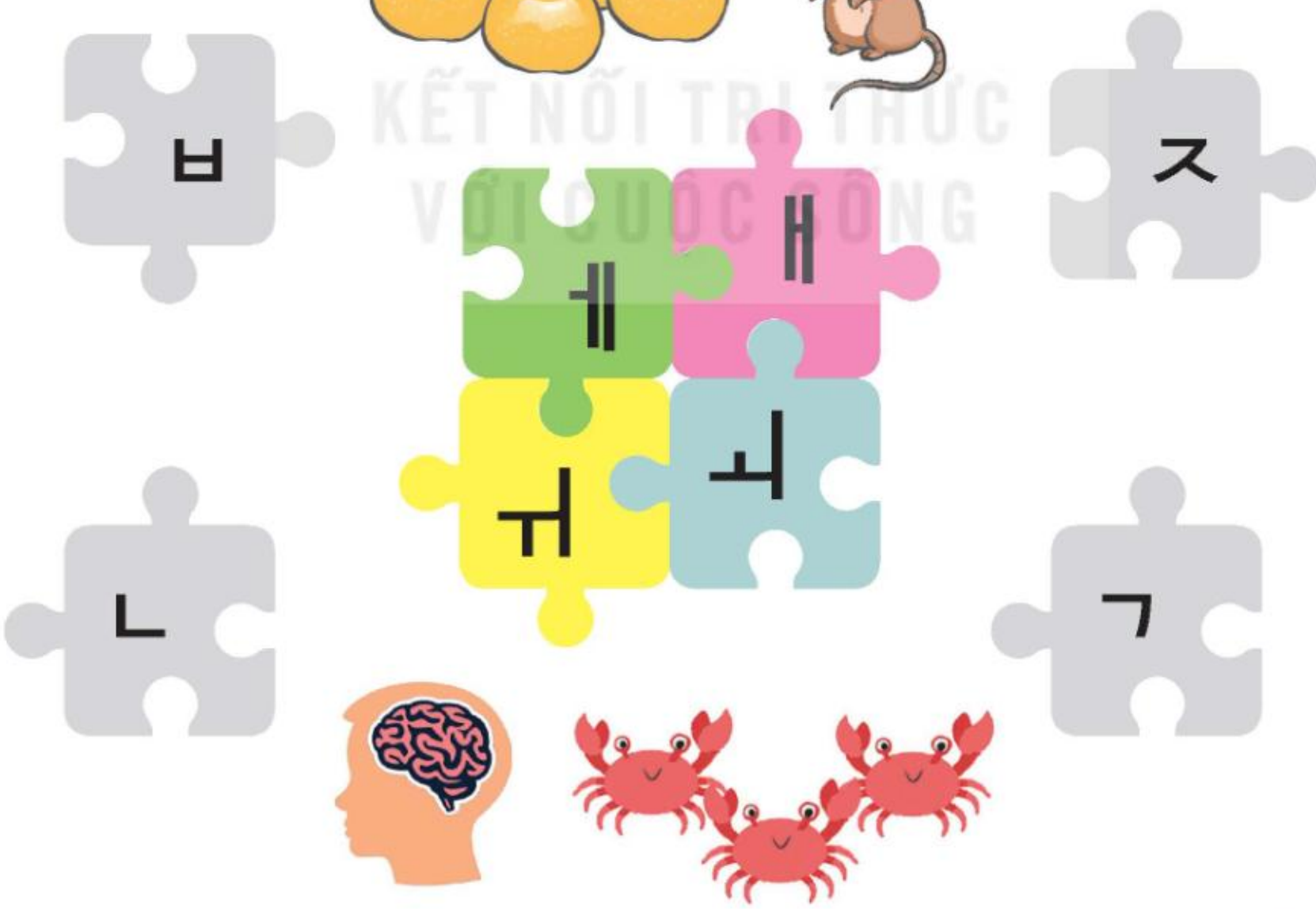
9/3

바위, 배, 쇠, 게, 레몬

거	뒤	레	새	우
바	위	몬	니	데
소	쇠	나	야	배
세	모	비	외	게

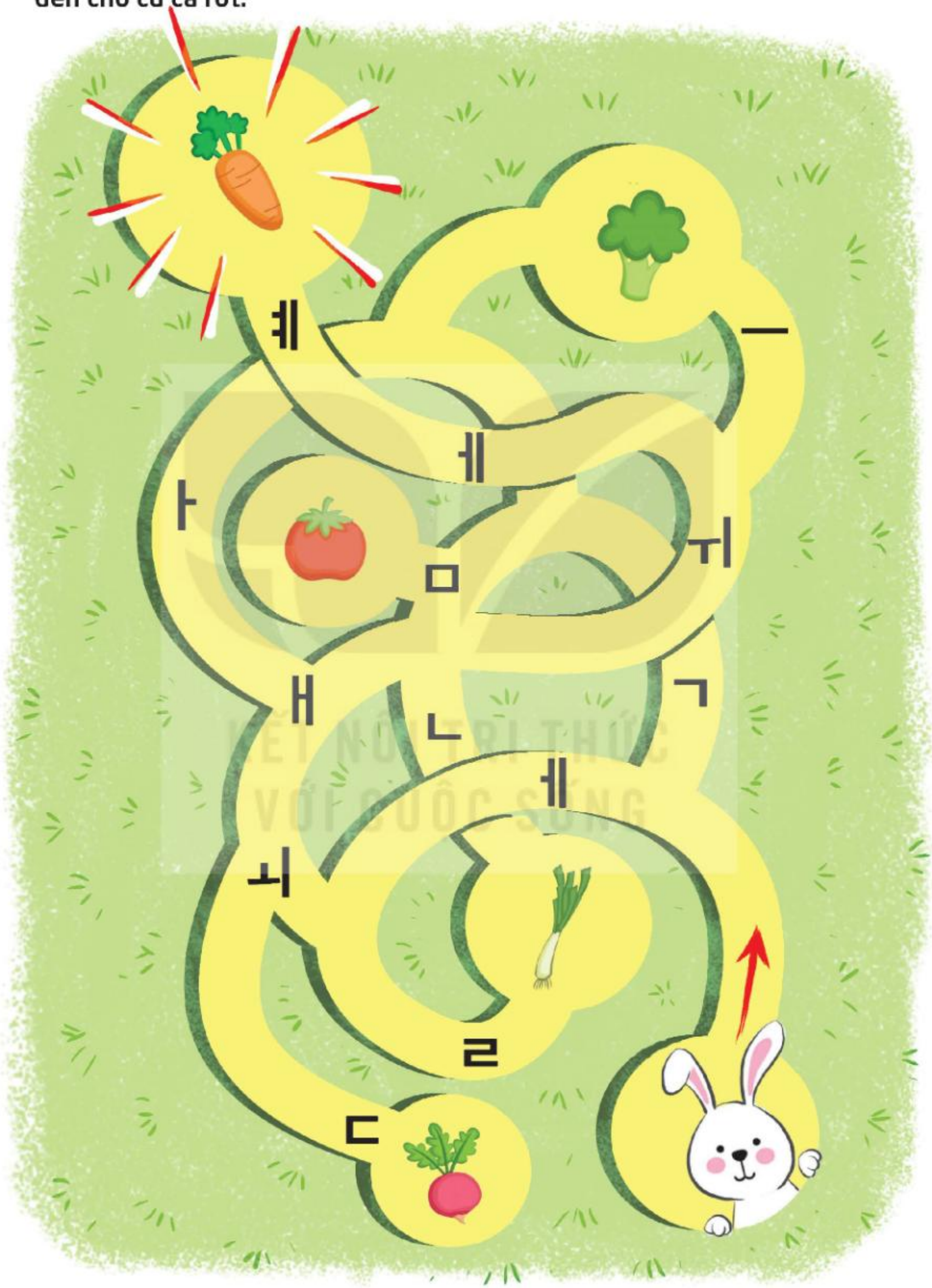
2 Em hãy nối nguyên âm thích hợp và đọc tên sự vật đó.





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy đọc thành tiếng các nguyên âm đã học để giúp bạn Thỏ tìm đường đến chỗ củ cà rốt.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 10

모음 (4)
NGUYÊN ÂM (4)



학습 목표
Mục tiêu

한국어의 모음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm trong bài.

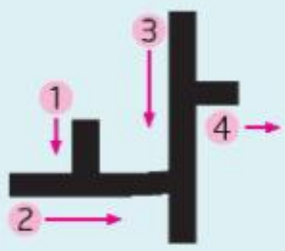
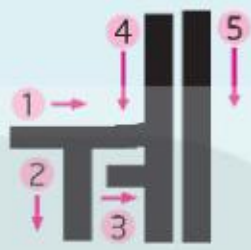
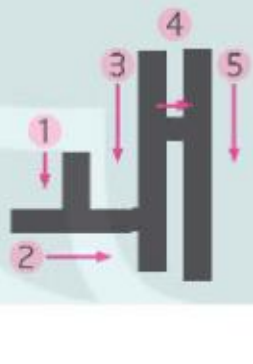
학습 내용
Nội dung

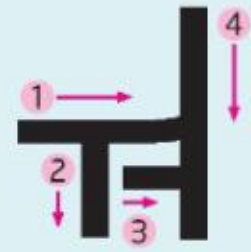
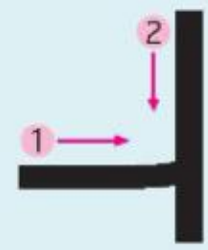
모음: ㅘ, ㅞ, ㅙ, ㅝ, ㅢ
Nguyên âm: ㅘ, ㅞ, ㅙ, ㅝ, ㅢ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

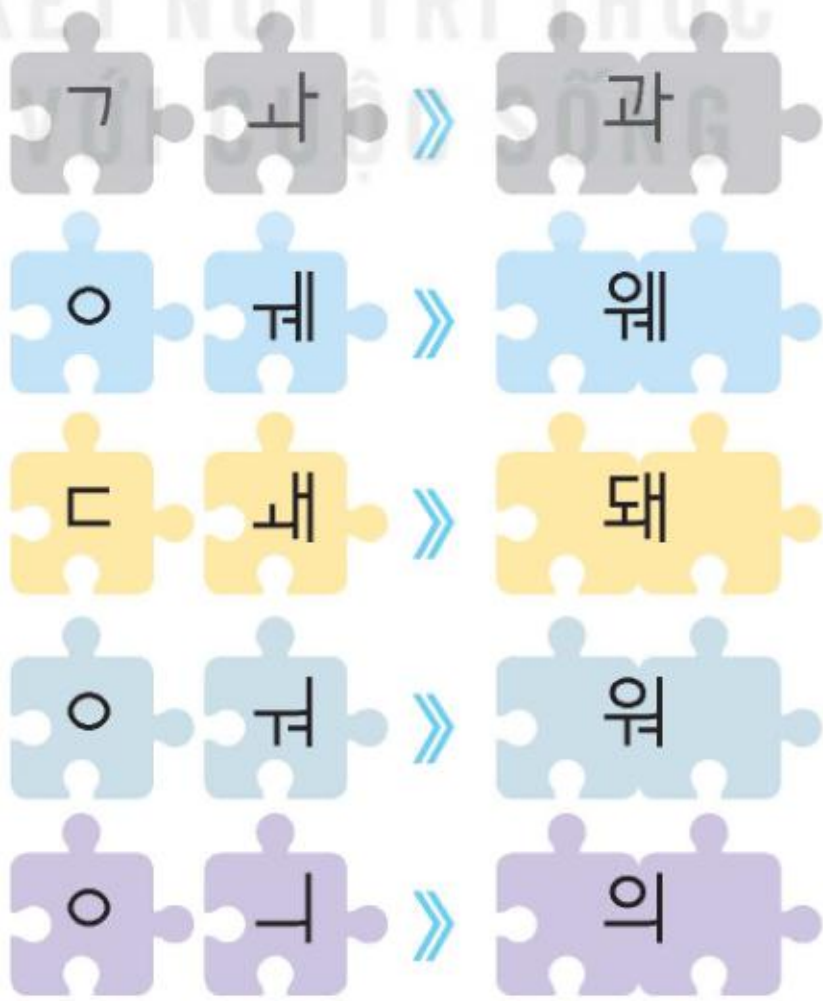
배우기 Bài học

10/1

	Nguyên âm	Cách viết
1	과	
2	궤	
3	괘	

	Nguyên âm	Cách viết
4	궈	
5	괴	

Tập ghép âm.



연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo. 10/2

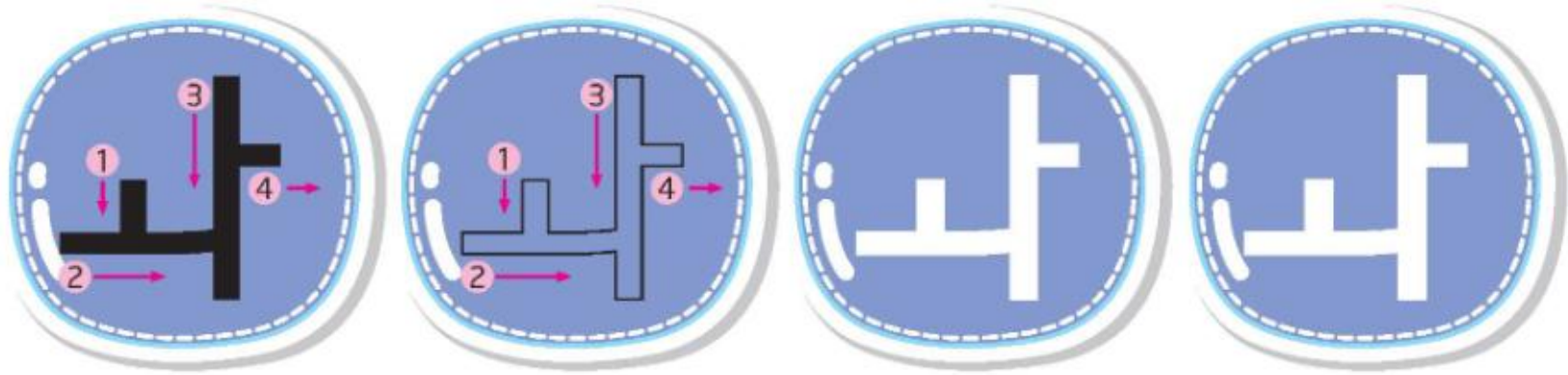
1. 와 와 와
2. 워 워 워
3. 왜 왜 왜
4. 웨 웨 웨
5. 의 의 의
6. 와 워 왜

2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

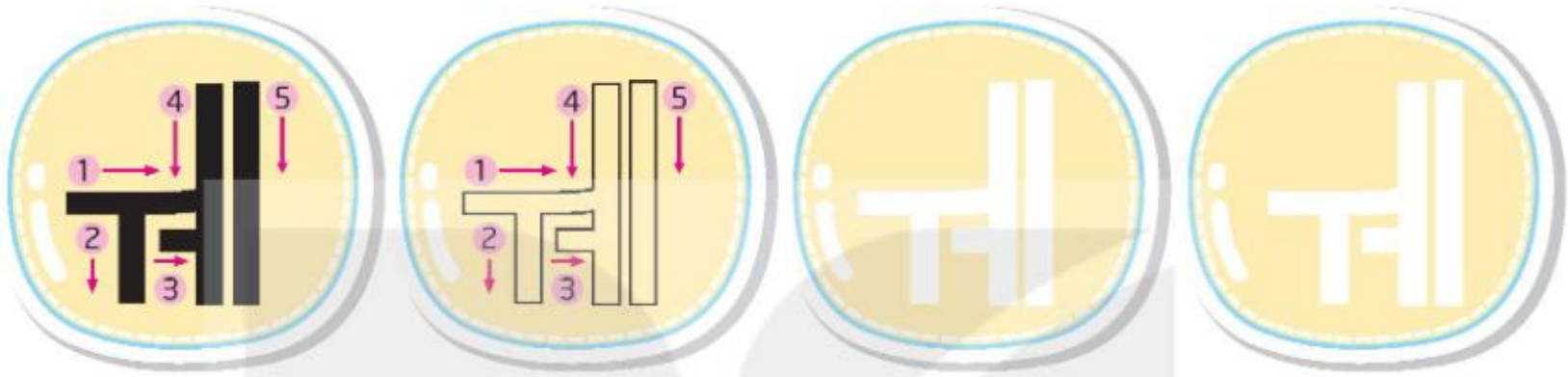
1.  과자
2.  돼지
3.  샤워기
4.  웨이브
5.  의사

3 Em hãy viết theo mẫu.

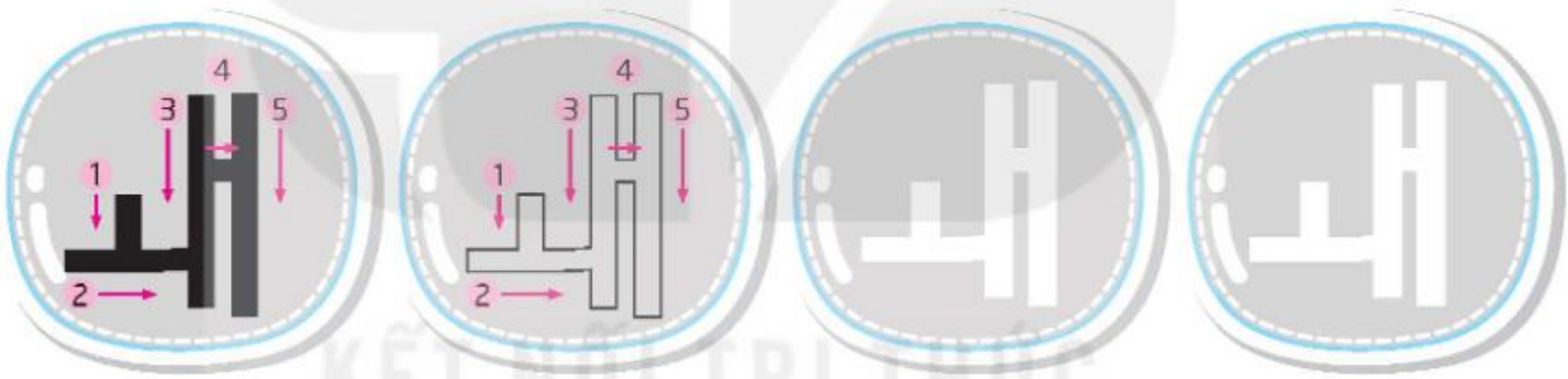
1



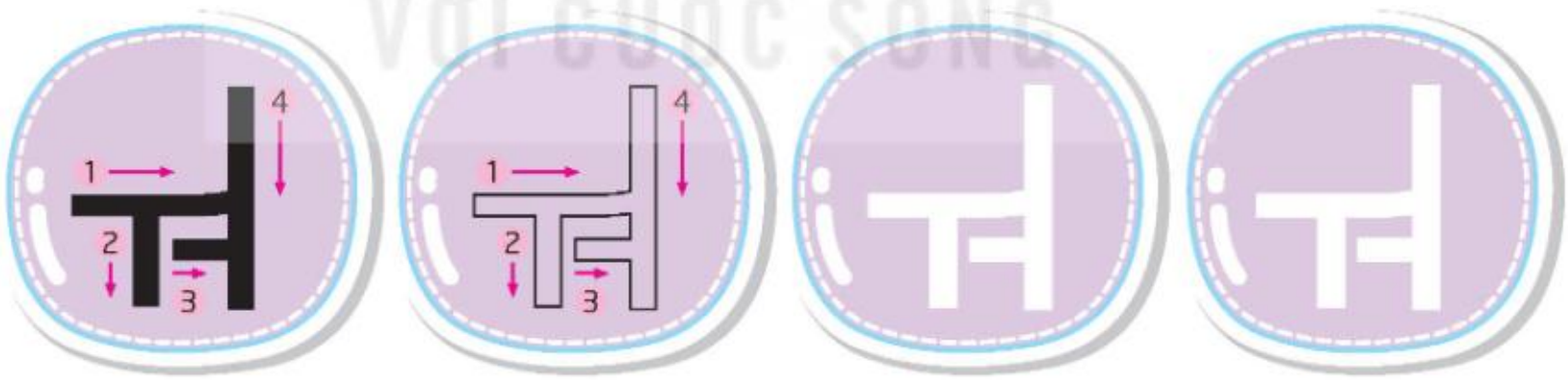
2



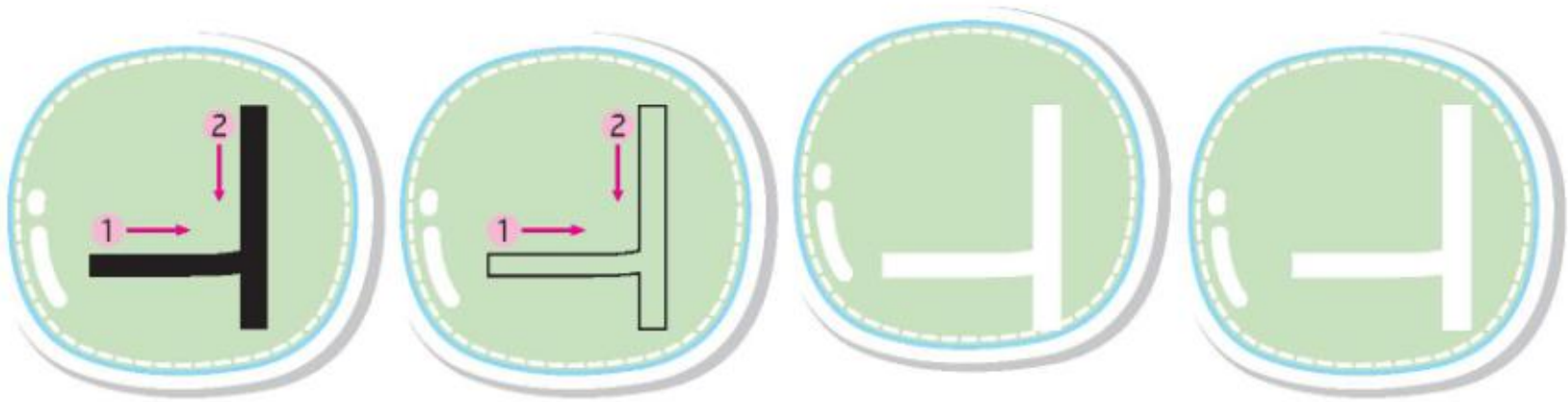
3



4



5



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn đáp án đúng.

10/3

1 a 와

b 워

2 a 웨

b 위

3 a 과자

b 기자

4 a 돼지

b 휴지

5 a 의사

b 의자

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Em hãy đọc và chọn từ tương ứng với tranh.

의사 1

샤워기 2

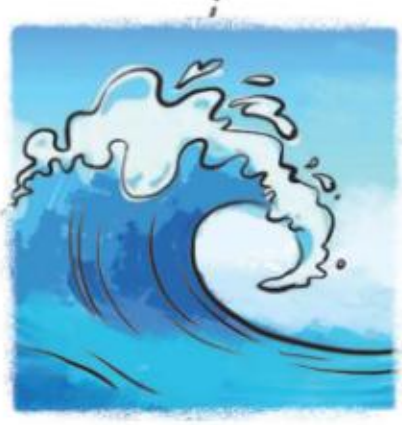
과자 3

웨이브 4

a



b



c

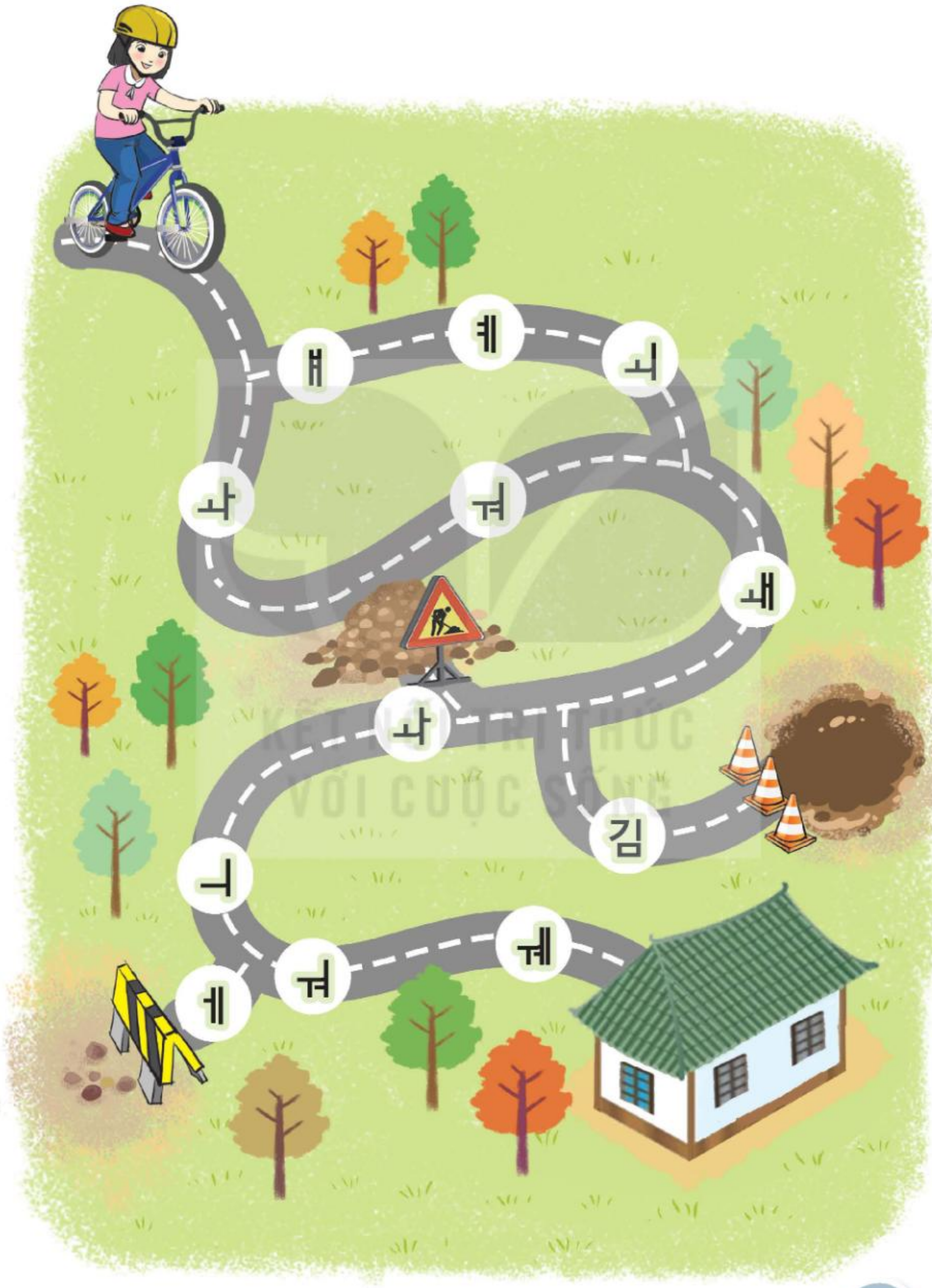


d



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy đọc thành tiếng các nguyên âm đã học xuất hiện trên đường về nhà.



Bài 11

자음 (3)
Phụ âm (3)











학습 목표
Mục tiêu

한국어의 자음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các phụ âm trong bài.

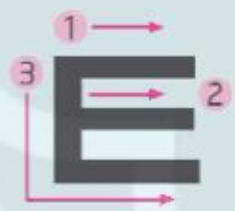
학습 내용
Nội dung

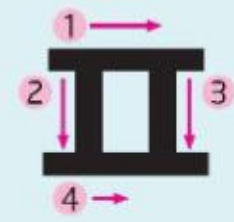
자음: ㅊ, ㅋ, ㅌ, ㅍ, ㅎ
Phụ âm: ㅊ, ㅋ, ㅌ, ㅍ, ㅎ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

배우기 Bài học

11/1

Phụ âm	Cách viết
ㅊ	
ㅋ	
ㅌ	

Phụ âm	Cách viết
ㅍ	
ㅎ	

Tập ghép âm.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo.

11/2

1. 차 차 차
2. 카 카 카
3. 타 타 타
4. 파 파 파
5. 하 하 하
6. 차 카 타 파 하

2 Em hãy đọc thành tiếng các từ dưới đây.



1 차



2 파



3 하마



4 코

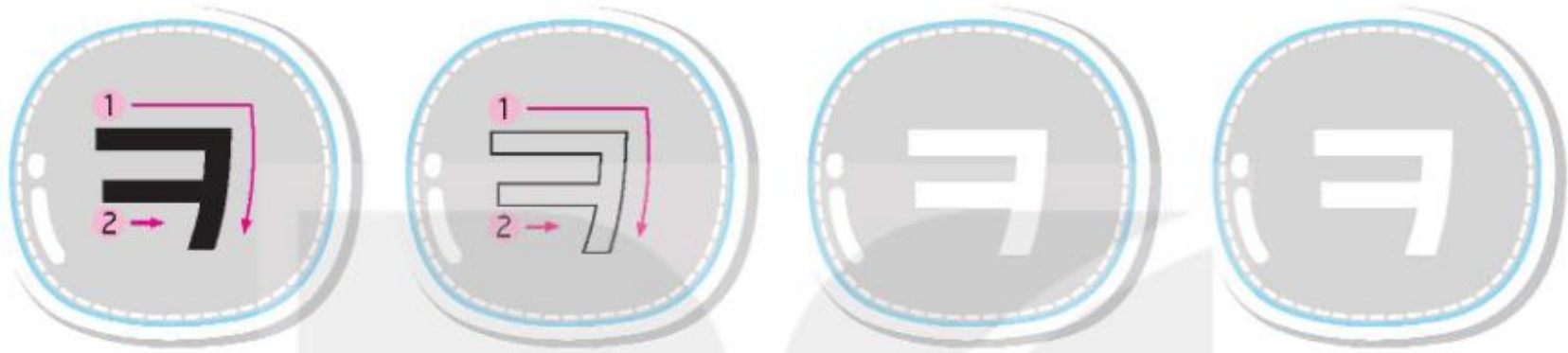


5 타조

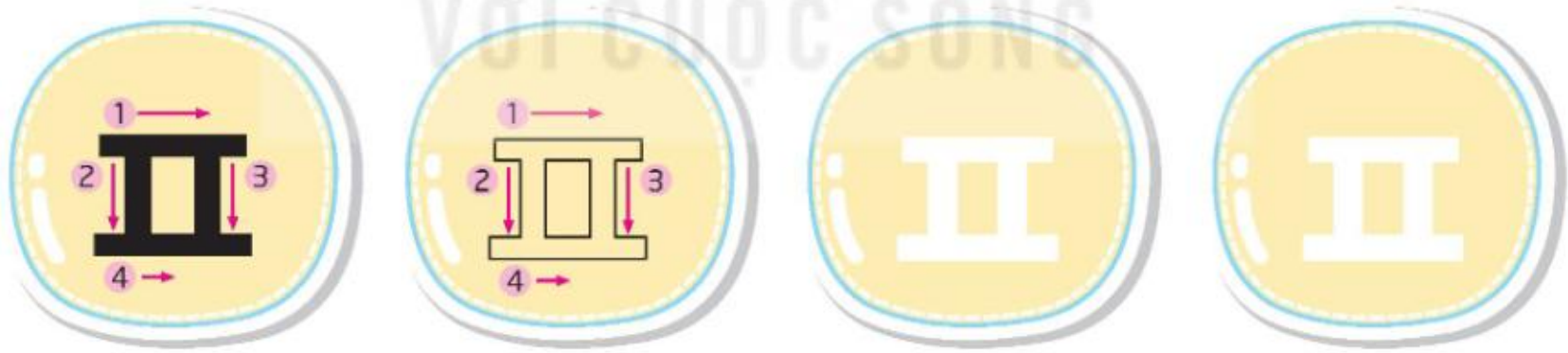
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 

2 

3 

4 

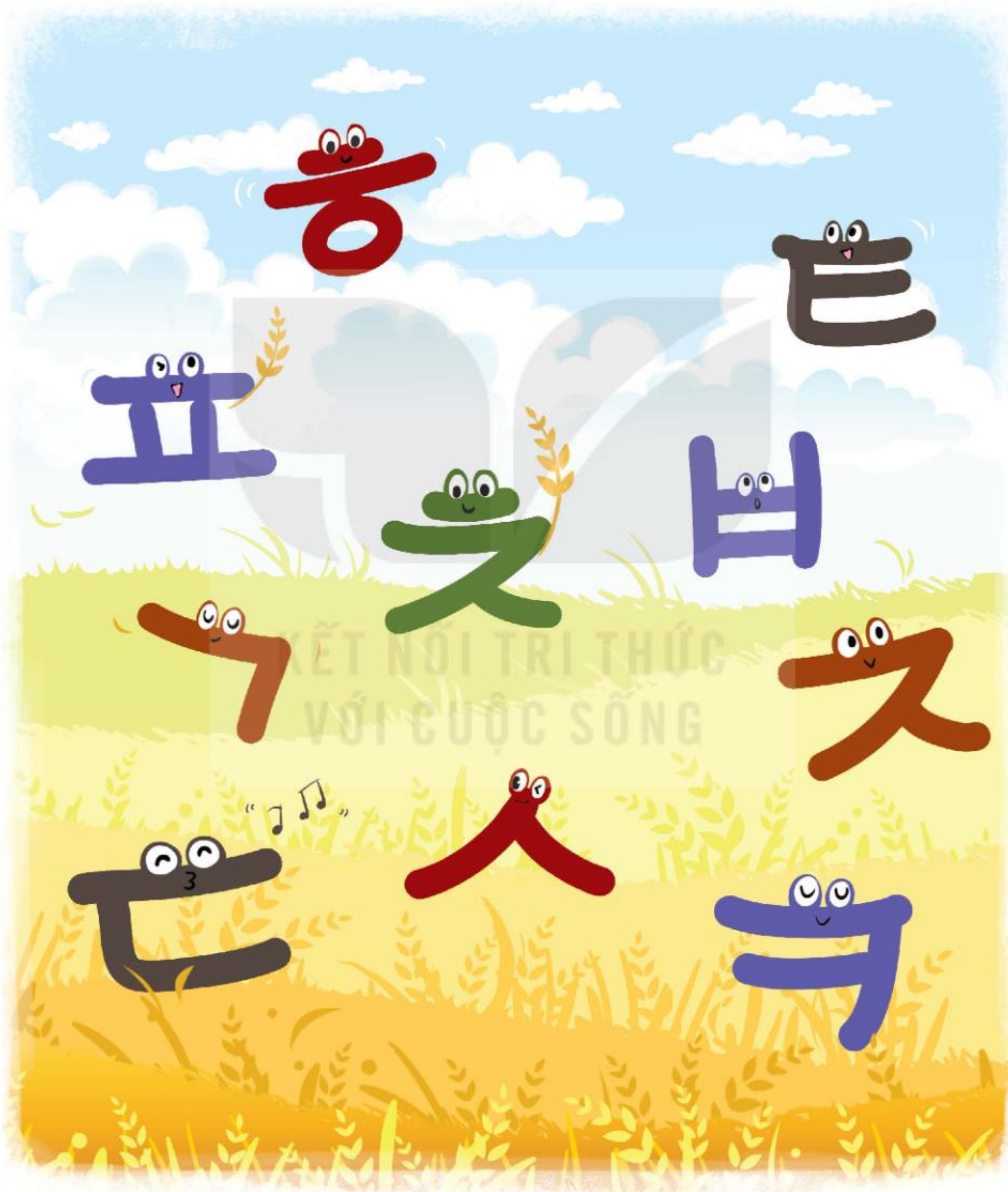
5 

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phụ âm đúng.

11
3



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Em hãy đọc và nối từ tương ứng với tranh.



a



b

1 파

2 타조

3 코

4 하마

5 차

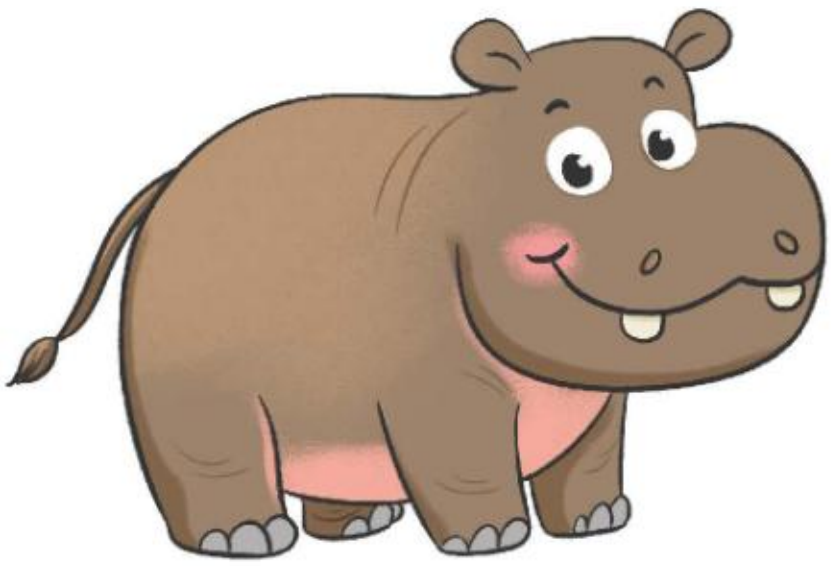


e

c



d



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tìm đường đến trường theo các phụ âm đã học.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 12

자음 (4)
PHỤ ÂM (4)



학습 목표
Mục tiêu

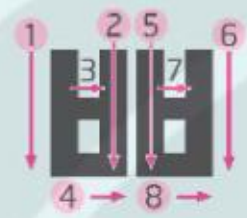
한국어의 자음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các phụ âm trong bài.

학습 내용
Nội dung

자음: ㄲ, ㄸ, ㅃ, ㅆ, ㅉ
Phụ âm: ㄲ, ㄸ, ㅃ, ㅆ, ㅉ

배우기 Bài học

12/1

Phụ âm	Cách viết
ㄲ	
ㄸ	
ㅃ	
ㅆ	
ㅉ	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tập ghép âm.

ㄲ + ㅗ » 꼬

ㅆ + ㅡ » 쓰

ㄸ + ㅣ » 띠

ㅉ + ㅏ » 짜

ㅃ + ㅏ » 빠

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo.

12/2

1 까 까 까

2 따 따 따

3 빠 빠 빠

4 싸 싸 싸

5 짜 짜 짜

6 까 따 빠 싸 짜

2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1  꼬리

2  머리띠

3 

짜다

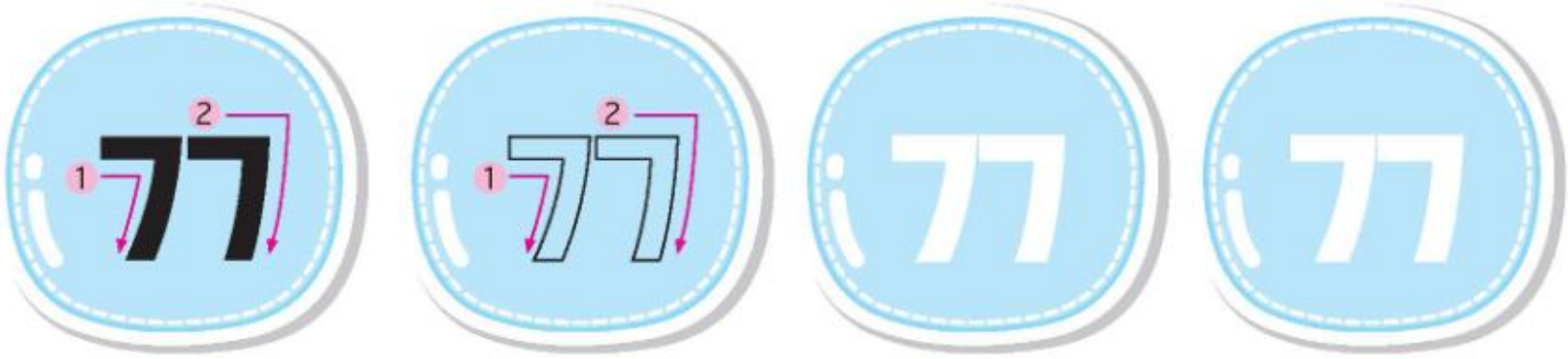
4 

쓰기

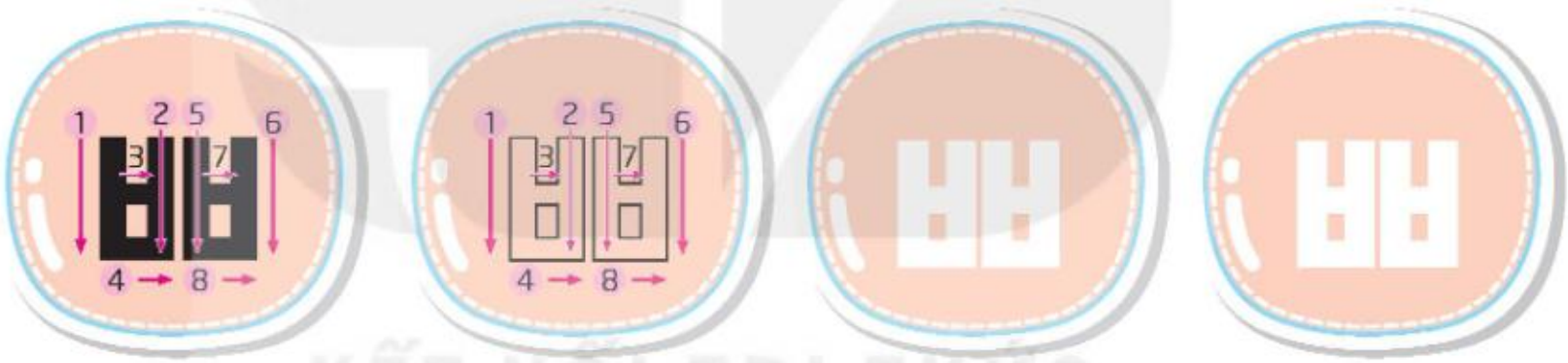
5  아빠

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 

2 

3 

4 

5 

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phụ âm đúng.

12
3



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Em hãy đọc và chọn từ tương ứng với tranh.

1 짜다

2 머리띠

3 아빠

4 쓰기

5 꼬리

a



b



c



d



e



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy đọc thành tiếng các phụ âm đã học trong bài để tìm đường gặp bố.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

문화 Văn hoá

전통 의상

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG



아오자이 - Áo dài



한복 - Hanbok

Trang phục truyền thống của Việt Nam là Áo dài, trang phục truyền thống của Hàn Quốc là Hanbok. Cả hai loại trang phục này đều được mặc vào những dịp đặc biệt như Tết Nguyên Đán, đám cưới...

Bài 13

받침 (2)
PHỤ ÂM CUỐI (2)



학습 목표
Mục tiêu

받침 [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ]을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng nhóm phụ âm cuối [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ].

학습 내용
Nội dung

받침: [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ]
Phụ âm cuối: [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ]

배우기 Bài học

13/1

Phụ âm cuối	Phát âm	Ví dụ
ㄱ ㄲ ㅋ	[ㄱ]	책, 밖, 부엌
ㅂ ㅍ	[ㅂ]	집, 잎
ㄹ	[ㄹ]	달

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- Phụ âm cuối ㄱ, ㄲ, ㅋ phát âm là [ㄱ].
- Phụ âm cuối ㅂ, ㅍ phát âm là [ㅂ].
- Phụ âm cuối ㄹ phát âm là [ㄹ].

Em hãy tập ghép phụ âm cuối và đọc thành tiếng.

1 채 + ㄱ → 책

2 바 + ㄲ → 밖

3 바 + ㅂ → 밥

4 지 + ㅂ → 집

5 이 + ㅍ → 잎

6 다 + ㄹ → 달

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo.

13/2



2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1  밥

2  별

3  달

4  책

5  집

6  잎

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1	책	책	책	책	책	책
2	밥	밥	밥	밥	밥	밥
3	집	집	집	집	집	집
4	잎	잎	잎	잎	잎	잎
5	달	달	달	달	달	달
6	별	별	별	별	별	별

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phương án đúng.

13/3

1 밖 밥

2 일 잎

3 앞 안

4 벽 별

5 발 밤

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Em hãy tìm phụ âm cuối thích hợp để tạo thành từ có nghĩa.





채

이

ㄱ ㅍ

ㄹ ㅂ

벼

커

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG





3 Em hãy chơi Bingo theo hướng dẫn của giáo viên.

Cách chơi:

1) Tự chọn các từ dưới đây điền vào bảng.

2) Khoanh tròn những từ giáo viên đọc.

3) Hô BINGO khi hoàn thành đủ một hàng.

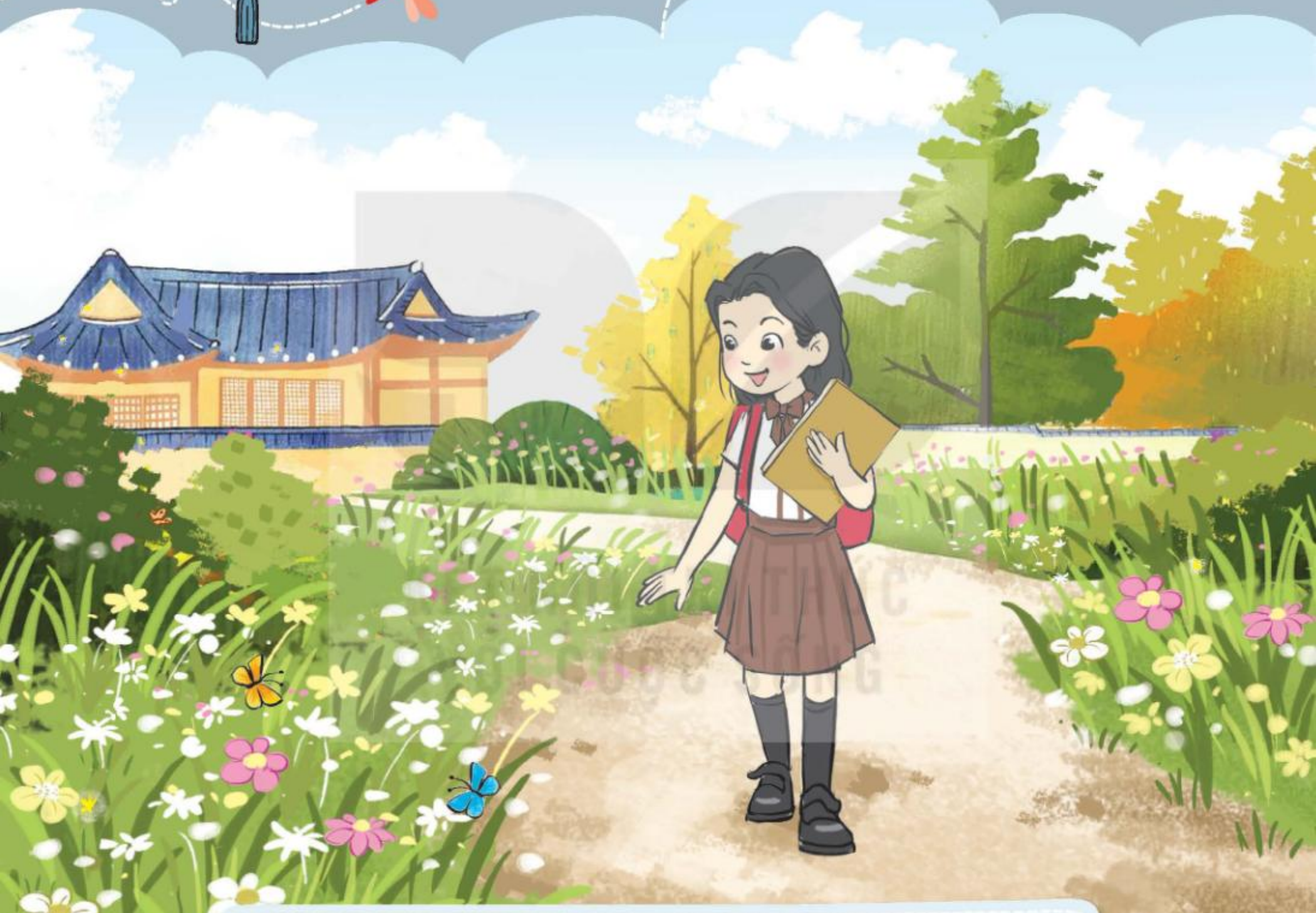
국	책	별	달	컵
부엌	밥	잎	집	

?	?	?
?	?	?
?	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 14

받침 (3)
PHỤ ÂM CUỐI (3)



학습 목표
Mục tiêu

받침 [ㄷ]을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng nhóm phụ âm cuối [ㄷ].

학습 내용
Nội dung

받침 : [ㄷ]
Phụ âm cuối: [ㄷ]

14/1

Phụ âm cuối	Phát âm	Ví dụ
ㄷ ㅅ ㅆ ㅌ ㅈ ㅊ ㅎ	[ㄷ]	곧, 옷, 있다 밭, 젖, 꽃, 히읗

Phụ âm cuối ㄷ, ㅌ, ㅅ, ㅆ, ㅈ, ㅊ, ㅎ phát âm là [ㄷ].

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Em hãy tập ghép phụ âm cuối và đọc thành tiếng.

1 고 + ㄷ → 곧

2 오 + ㅅ → 옷

3 바 + ㅌ → 밭

4 나 + ㅈ → 낮

5 꼬 + ㅊ → 꽃

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

연습하기 Luyện tập

1 Em hãy nghe và đọc theo.

14/2



2 Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1  꽃

2  낮

3  밭

4  옷

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 꽃 꽃 꽃 꽃 꽃 꽃

2 옷 옷 옷 옷 옷 옷

3 밭 밭 밭 밭 밭 밭

4 낮 낮 낮 낮 낮 낮

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phương án đúng.

14/3

1 익다 있다

2 옷 옥

3 국 곧

4 낮 낙

5 밭 밖

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Em hãy tìm phụ âm cuối thích hợp để tạo thành từ có nghĩa.





꼬

ㅊ ㅌ

ㅂㅏ

ㄴㅏ

ㅅ ㅈ

ㅇㅗ





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 **Em hãy chơi Bingo theo hướng dẫn của giáo viên.**

Cách chơi:

1) Tự chọn các từ dưới đây

2) Khoanh tròn những từ giáo viên đọc.

3) Hô BINGO khi hoàn thành đủ một hàng.

있다	밭	곧	히읗

낮	옷	젖	꽃	책

?	?	?
?	?	?
?	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 15

자기소개 (1)
GIỚI THIỆU BẢN THÂN (1)



학습 목표
Mục tiêu

자신의 이름을 소개할 수 있다.
Có thể giới thiệu được tên của mình.

학습 내용
Nội dung

이름 소개
Giới thiệu tên

대화 Hội thoại

1 Em hãy nghe đoạn hội thoại sau.

15/1



뚜언: 안녕하세요?
저는 뚜언입니다.
하미: 저는 하미입니다.

2 Em hãy nghe và nhắc lại lời của nhân vật.

15/2

배우기 Bài học

15/3

1



저는 김태민입니다.
Tôi là Kim Tae Min.

2



저는 하미입니다.
Tôi là Hà My.

3



저는 박지은입니다.
Tôi là Park Ji Eun.

4



저는 뚜언입니다.
Tôi là Tuấn.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– Khi giới thiệu tên của mình bằng tiếng Hàn, em dùng mẫu câu sau:

저는 tên**입니다**. (Tôi là _____ .)

Ví dụ: **저는 하미입니다**. (Tôi là Hà My.)

– Phụ âm cuối ㅂ sẽ được phát âm thành [ㅁ] nếu gặp phụ âm đầu liền sau là ㄴ. Theo đó, đuôi câu "**입니다**" được phát âm là **[임니다]**.

따라하기 Lặp lại

1 Em hãy nhắc lại theo giáo viên.



박지은 1



하미 2



김태민 3



뚜언 4

2 Em hãy cùng các bạn lặp lại nội dung sau.

1 저는 박지은입니다.

2 저는 하미입니다.

3 저는 김태민입니다.

4 저는 뚜언입니다.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

듣기 Nghe

1 Em hãy nghe và tìm thẻ học sinh phù hợp.

15/4



Thẻ học sinh
Tên: 하미

a



Thẻ học sinh
Tên: 뚜언

b



Thẻ học sinh
Tên: 박지은

c

2 Em hãy nghe và chọn tranh theo thứ tự nghe được.

15/5



하미 a



김태민 b



뚜언 c

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

말하기 Nói

1 Em hãy tự giới thiệu tên mình với các bạn.

저는 _____ 입니다.

2 Em hãy chơi Bingo theo hướng dẫn của giáo viên.

Cách chơi:

1) Di chuyển trong lớp học để lắng nghe tên các bạn giới thiệu theo mẫu câu 저는 (tên) 입니다.
2) Điền các tên nghe được vào bảng dưới đây. Mỗi tên tương ứng với một ô.
3) Khoanh tròn những tên giáo viên đọc.
4) Hô BINGO khi hoàn thành đủ một hàng.

?	?	?	?	?
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

읽기 Đọc

1 Em hãy đọc và chọn bức tranh phù hợp.

1 저는 뚜언입니다.

2 저는 김태민입니다.

3 저는 박지은입니다.



박지은

a



김태민

b



뚜언

c

2 Em hãy đọc nội dung sau và tìm tên nhân vật.

1 저는 뚜언입니다.

2 저는 하미입니다.

3 안녕하세요? 저는 박지은입니다.

쓰기 Viết

1 Em hãy viết tên của mình.

저는 _____ 입니다.

2 Em hãy viết câu giới thiệu tên của mình.

Bài 16

자기소개 (2)
GIỚI THIỆU BẢN THÂN (2)



학습 목표
Mục tiêu

직업을 소개할 수 있다.
Có thể giới thiệu về nghề nghiệp của bản thân.

학습 내용
Nội dung

직업 소개
Giới thiệu nghề nghiệp

대화하기 Hội thoại

1 Em hãy nghe đoạn giới thiệu sau.

16/1



하미: 안녕하세요?
저는 하미입니다.
학생입니다.

2 Em hãy nghe và nhắc lại lời của nhân vật.

16/2

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

배우기 Bài học

16/3

1



저는 학생입니다.

Tôi là học sinh.

2



저는 선생님입니다.

Tôi là giáo viên.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Khi giới thiệu nghề nghiệp bằng tiếng Hàn, em hãy dùng mẫu câu sau:

저는 nghề nghiệp입니다. (Tôi là _____.)

Ví dụ: 저는 학생입니다. (Tôi là học sinh.)

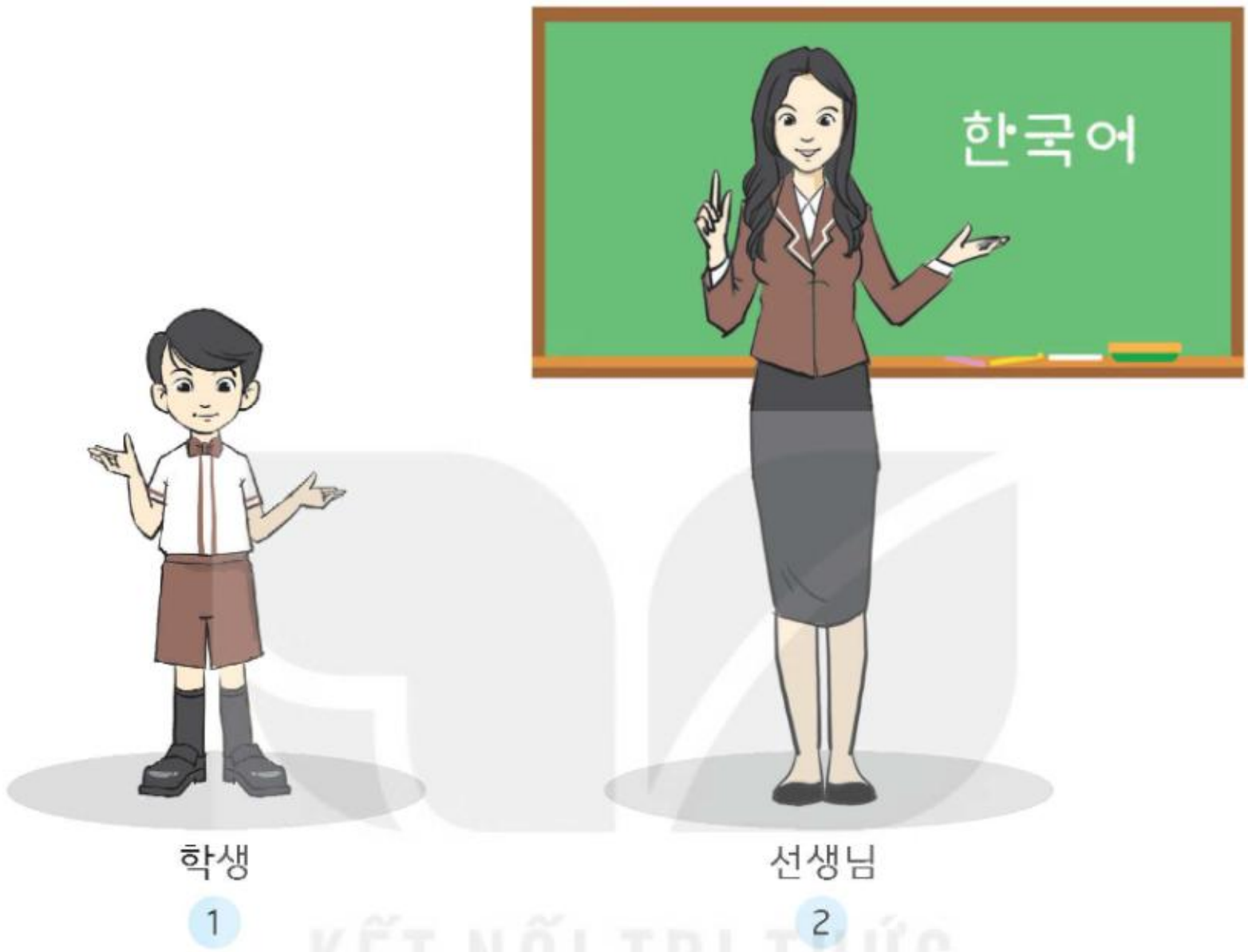
2. Với mẫu câu giới thiệu bản thân trong tiếng Hàn, 저는 (Tôi) có thể được lược bỏ nên em cũng có thể sử dụng mẫu câu sau:

nghề nghiệp입니다. (Tôi là _____.)

Ví dụ: 학생입니다. (Tôi là học sinh.)

따라하기 Lặp lại

1 Em hãy nhắc lại theo giáo viên.



학생 1

선생님 2

2 Em hãy cùng các bạn lặp lại nội dung sau.

1

저는 학생입니다.

2

저는 선생님입니다.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

듣기 Nghe

1 Em hãy nghe và cho biết nghề nghiệp của các nhân vật sau.

16/4



Tên: 조영우

Nghề nghiệp: _____



Tên: 뚜언

Nghề nghiệp: _____

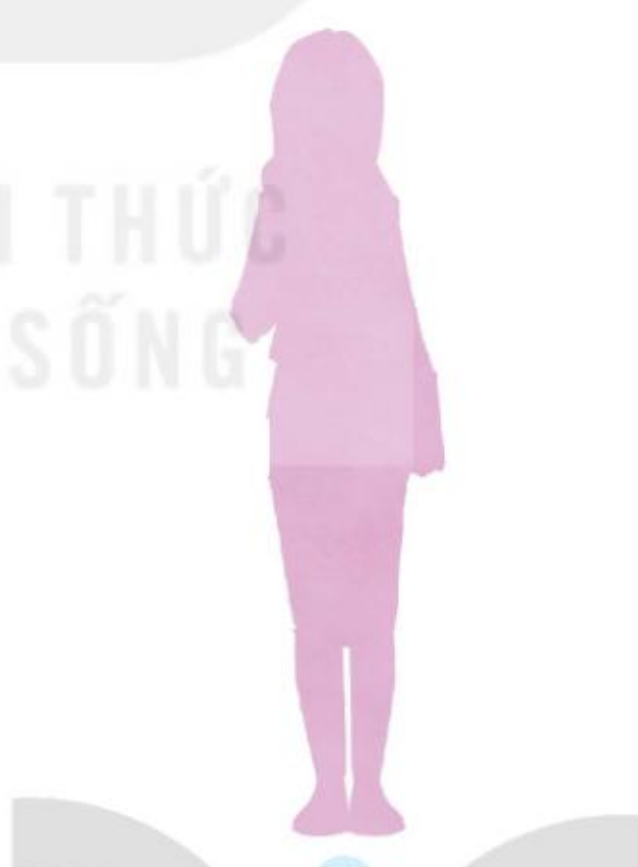
2 Em hãy nghe, nếu đúng chọn O, nếu sai chọn X.

16/5



a) 저는 김태민입니다. (O, X)

b) 저는 학생입니다. (O, X)



a) 저는 하미입니다. (O, X)

b) 저는 선생님입니다. (O, X)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

말하기 Nói

1 **Em hãy thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.**

– Học sinh viết tên mình bằng tiếng Hàn lên 5 mảnh giấy.
– Tìm bạn, giới thiệu với bạn tên và nghề nghiệp của mình theo mẫu.
– Đưa mảnh giấy đã viết tên mình cho người bạn mình vừa giới thiệu.
– Học sinh nào hoàn thành đưa 5 mảnh giấy cho 5 bạn sớm nhất là người chiến thắng.

저는 (tên)입니다. 학생입니다.

2 **Em hãy giới thiệu bản thân với các bạn.**

저는 ___ 입니다.

입니다.

읽기 Đọc

1 **Em hãy đọc và chọn bức tranh phù hợp.**

1 저는 학생입니다.

2 저는 선생님입니다.

a 

b 

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 **Em hãy đọc và trả lời câu hỏi.**



안녕하세요?
저는 조영우입니다.
선생님입니다.

1) Nhân vật hình bên tên là gì?

2) Nhân vật hình bên làm nghề gì?

쓰기 Viết

1 **Em hãy viết và đọc to các từ sau.**

1 선생님

2 학생

2 **Em hãy viết đoạn văn giới thiệu về tên và nghề nghiệp của mình.**

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Văn hoá 문화

한국인의 이름
TÊN CỦA NGƯỜI HÀN QUỐC

1

Tên của người Hàn thường có **hai phần**, bao gồm họ và tên.

Phần đầu là họ, phần sau là tên. Họ thường có một âm tiết, **tên thường có hai âm tiết.**

안녕하세요?

저는 박지민입니다.

안녕하세요?

이민호입니다.

안녕하세요?

제 이름은 김지수입니다.



2

Họ của người Hàn rất phong phú nhưng nhiều nhất là họ Kim (김), họ Lee (이), họ Park (박).

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

어휘 색인 DANH MỤC TỪ VỰNG

STT	Từ	Nghĩa	Bài
1	게	con cua	9
2	곧	liền, ngay lập tức	14
3	과자	bánh kẹo	10
4	국	canh, súp	13
5	꽃	hoa	14
6	낮	ban ngày	14
7	뇌	não	9
8	달	mặt trăng	13
9	돼지	con heo, con lợn	10
10	레몬	quả chanh	9
11	머리띠	bờm tóc	12
12	물	nước	13
13	밖	bên ngoài	13
14	밥	cơm	13
15	밭	ruộng	15
16	배	quả lê	9
17	벽	bức tường	13
18	별	ngôi sao	13
19	부엌	nhà bếp	13
20	시계	đồng hồ	9
21	새우	con tôm	9
22	샤워기	vòi hoa sen	10
23	선생님	giáo viên	16

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

STT	Từ	Nghĩa	Bài
24	쇠	sắt	9
25	쓰기	viết	12
26	아빠	bố	12
27	앞	phía trước	13
28	야외	dã ngoại	9
29	옥	ngọc	13
30	옷	áo	14
31	웨이브	sóng	10
32	의사	bác sĩ	10
33	이름	tên	15
34	있다	có	14
35	잎	lá	13
36	젖	sữa mẹ	14
37	자기소개	giới thiệu bản thân	15
38	직업	nghề nghiệp	16
39	집	nhà	13
40	쥐	con chuột	9
41	짜다	mặn	12
42	차	xe ô tô	11
43	책	sách	13
44	컵	li, cốc	13
45	코	mũi	11
46	타조	đà điểu	11
47	파	hành	11
48	하마	hà mã	11
49	학생	học sinh	16

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC – ĐỖ THU GIANG
Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: ĐINH THUỲ LINH – ĐỖ TRƯỜNG SƠN
Trình bày bìa: ĐINH THUỲ LINH – PHÙNG DUY TÙNG
Minh hoạ: NGUYỄN THU HẰNG – NGUYỄN HUYỀN THU – PHÙNG DUY TÙNG
Sửa bản in: NGUYỄN THUÝ HẰNG – NGUYỄN HỒNG QUÂN
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2023.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tiếng Hàn 3 – Tập hai

Mã số: G3HH3N004a26
In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Số QĐXB:
Số ĐKXB: 560-2026/CXBIPH/4-242/GD
In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm ...
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35118-0
Tập hai: 978-604-0-35119-7



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

TIẾNG HÀN

1	**TIẾNG HÀN 3** TẬP MỘT	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) LƯU TUẤN ANH (Chủ biên)
2	**TIẾNG HÀN 3** TẬP HAI	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) LƯU TUẤN ANH (Chủ biên)
3	**TIẾNG HÀN 4** TẬP MỘT	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)
4	**TIẾNG HÀN 4** TẬP HAI	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)
5	**TIẾNG HÀN 5** TẬP MỘT	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) ĐỖ PHƯƠNG THUỲ (Chủ biên)
6	**TIẾNG HÀN 5** TẬP HAI	TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) ĐỖ PHƯƠNG THUỲ (Chủ biên)

Website: https://www.nxbgd.vn

ISBN 978-604-0-35119-7

9 786040 351197

Giá: 83.000đ